

Số: 50/BC-STP

Tuyên Quang, ngày 22 tháng 3 năm 2019

BÁO CÁO

Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế

Thực hiện Văn bản số 587/UBND-THCB ngày 12/3/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc báo cáo sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*, Sở Tư pháp báo cáo như sau:

I. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO THỰC HIỆN NGHỊ QUYẾT

1. Việc phổ biến, quán triệt, tuyên truyền thực hiện Nghị quyết

Đảng ủy Sở Tư pháp đã ban hành Kế hoạch số 61-KH/ĐU ngày 27/11/2014 thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*; Sở Tư pháp ban hành Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 28/4/2016 thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*;

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở Tư pháp đã phổ biến, quán triệt đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan thông qua các cuộc họp chi bộ, buổi đọc báo đầu giờ hàng ngày làm việc nội dung của Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế* và

các văn bản hướng dẫn thi hành của Trung ương, của tỉnh¹, các văn bản có liên quan đến ứng dụng công nghệ thông tin.

Sở Tư pháp đã ban hành 05 Kế hoạch ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm để thực hiện².

II. KẾT QUẢ THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu

Sở Tư pháp đã hoàn thành 100% các mục tiêu đề ra tại Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế* và Kế hoạch số 18/KH-STP ngày 28/4/2016 thực hiện Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh Tuyên Quang thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*, cụ thể:

- Duy trì **Trang thông tin điện tử** của Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>, (*nâng cấp năm 2012, 2017*) thường xuyên nâng cao hiệu quả hoạt động; đăng tải các thông tin về hoạt động của Sở Tư pháp, ngành Tư pháp Tuyên Quang; cung cấp 166 dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 19 dịch vụ công mức độ 4, 17 dịch vụ công mức độ 3 (*có 03 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3 thuộc lĩnh vực cấp phiếu lý lịch tư pháp do Bộ Tư pháp xây dựng ứng dụng dùng chung trên phạm vi toàn quốc, Sở Tư pháp Tuyên Quang đặt đường link trên trang chủ của Trang thông tin điện tử để người dân truy cập, kê khai hồ sơ yêu cầu cấp phiếu lý lịch tư pháp*), 130 dịch vụ công mức độ 2 thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp.

1 (1) Nghị quyết số 26/NQ-CP ngày 15/4/2015 của Chính phủ ban hành Chương trình hành động của Chính phủ thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*; (2) Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*; (3) Kế hoạch số 19/KH-UBND ngày 19/3/2015 của UBND tỉnh về Thực hiện Chương trình hành động số 38-CTr/TU ngày 16/10/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XV) thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng nhu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế*.

² (01) Kế hoạch số 16/KH-STP ngày 06/4/2015 của Sở Tư pháp về cung cấp dịch vụ công trực tuyến năm 2015, định hướng đến năm 2020; (02) Kế hoạch số 48/KH-STP ngày 31/12/2015 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2016; (03) Kế hoạch số 47/KH-STP ngày 15/12/2016 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2017; (04) Kế hoạch số 41/KH-STP ngày 06/12/2017 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2018; (05) Kế hoạch số 51/KH-STP ngày 24/10/2018 về ứng dụng công nghệ thông tin năm 2019.

- Đã triển khai sử dụng **Hệ thống quản lý văn bản và điều hành** do Sở Thông tin và Truyền thông tỉnh Tuyên Quang cung cấp (từ ngày 01/4/2013), đến tháng 10/2016 thay thế bằng **Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành do VNPT Tuyên Quang cung cấp**, hệ thống đã được cấu hình để hoạt động trên môi trường mạng internet giúp việc truy cập, xử lý văn bản, thông tin điều hành của công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp được dễ dàng và thuận tiện; 100% công chức, viên chức, người lao động của Sở Tư pháp, 7/7 Phòng Tư pháp các huyện, thành phố đã được cấp tài khoản trên Hệ thống và được nhận các văn bản chỉ đạo, điều hành của trung ương, của tỉnh và của ngành Tư pháp hàng ngày, được thông báo đến điện thoại di động bằng tin nhắn SMS; 100% các thông tin chỉ đạo, điều hành, văn bản trao đổi nội bộ của ngành Tư pháp (trừ văn bản mật) được gửi/ nhận hoàn toàn trên môi trường mạng; 100% công chức, viên chức của Sở Tư pháp được cấp hòm thư điện tử chính thức của tỉnh theo tên miền *tuyenquang.gov.vn*, văn bản trao đổi với các cơ quan nhà nước khác trong tỉnh đã được gửi/nhận thông qua hòm thư điện tử của cơ quan (*tuphap@tuyenquang.gov.vn*).

- Xây dựng và đưa vào sử dụng 36 dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 trên **Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh Tuyên Quang** tại địa chỉ <http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn> và đặt đường link trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>.

- Xây dựng và đưa vào khai thác Cơ sở dữ liệu công chứng tỉnh Tuyên Quang từ ngày 01/01/2019.

- Thông tin hệ thống mạng nội bộ được đảm bảo an toàn, các máy tính được kết nối mạng nội bộ và mạng internet, khuôn viên khối văn phòng Sở được phủ sóng wi-fi tạo điều kiện thuận lợi cho xử lý công việc, trao đổi thông tin; công tác bảo mật hệ thống được tăng cường, không để xảy ra tình trạng mất an toàn hệ thống mạng, lộ lọt thông tin, Sở Tư pháp đã bố trí 01 công chức chuyên trách có trình độ Đại học phụ trách công nghệ thông tin và chịu trách nhiệm đảm bảo an toàn, an ninh thông tin của Sở; hàng năm thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, an ninh thông tin như: bật chức năng tường lửa của tất cả các thiết bị có kết nối internet, cài đặt phần mềm quét virus có bản quyền trên 100% máy tính, thường xuyên cập nhật các bản vá lỗi của phần mềm, cập nhật hệ điều hành, rà soát các lỗ hổng bảo mật trong hệ thống mạng nội bộ của cơ quan và theo khuyến cáo của các cơ quan chuyên môn; hệ thống mạng không dây được cấu hình đầy đủ các tham số như: tên, mật khẩu, đồng thời bật chức năng bảo mật WPA2-AES, phân tách thành lớp IP riêng nhằm đảm bảo các thiết bị khi

truy cập vào hệ thống mạng không dây không truy cập được vào các lớp mạng của hệ thống mạng nội bộ; bố trí 01 máy tính không kết nối mạng để soạn thảo, lưu trữ các văn bản mật; Trang thông tin điện tử, dữ liệu văn bản điện tử, cơ sở dữ liệu công chứng được sao lưu định kỳ hàng tuần.

- Sở Tư pháp đã trang bị đủ máy tính cho công chức, viên chức (*đảm bảo 01 máy tính/ 01 công chức*); đã kết nối với mạng truyền số liệu chuyên dùng của tỉnh để triển khai **Hệ thống Hội nghị truyền hình**.

2. Đầu tư, xây dựng hệ thống hạ tầng công nghệ thông tin

Từ năm 2014 đến 2019, Sở Tư pháp đã đầu tư 521.782.000 đồng cho hạ tầng, ứng dụng công nghệ thông tin³.

Sở Tư pháp hiện có 02 máy chủ, 22 máy tính để bàn, 05 máy tính xách tay (*đảm bảo 01 máy tính/ 01 công chức*); có 26 máy tính được kết nối với mạng internet thông qua mạng LAN và mạng không dây (*01 máy không kết nối mạng vì lý do an ninh*) để phục vụ công việc và ứng dụng công nghệ thông tin trong ngành Tư pháp, 100% máy tính được cài đặt phần mềm diệt virus có bản quyền; Sở Tư pháp đã kết nối với mạng số liệu chuyên dùng của tỉnh, tuy nhiên hiện nay mới chỉ phục vụ cho hệ thống hội nghị truyền hình.

- Sở Tư pháp đã được Ủy ban nhân dân tỉnh đầu tư, lắp đặt Hệ thống hội nghị truyền hình trực tuyến năm 2017, kết nối được tới 28 điểm cầu trên địa bàn tỉnh, trong đó có 21 điểm cầu là các Sở, ban, ngành cấp tỉnh, 07 điểm cầu là UBND các huyện, thành phố.

3. Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực, hiệu quả

3.1. Tình hình ứng dụng Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành

Sở Tư pháp tổ chức tập huấn cho 100% công chức, viên chức, người lao động, 7/7 Phòng Tư pháp và đưa vào sử dụng **Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành**; đã cấp 62 tài khoản trên phần mềm Quản lý văn bản và điều hành (*trong đó có 07 tài khoản cấp cho Phòng Tư pháp các huyện, thành phố*); áp dụng chu trình xử lý văn bản đi/đến của phần mềm đối với tất cả các vai (*văn thư, chuyên viên, lãnh đạo phòng, lãnh đạo cơ quan; người soạn thảo các dự thảo văn bản sau khi soạn thảo xong phải cập nhật vào chu trình xử lý văn bản đi, văn bản được Lãnh đạo Sở duyệt trên hệ thống phần mềm sẽ được chuyển đổi thành file có định dạng PDF và được ký số trực tiếp trên Hệ thống, chuyển văn thư phát hành*). Tính từ ngày 01/01/2014 đến ngày 20/3/2019 đã xử lý

³ Năm 2014: 115.960.000 đồng; năm 2015: 36.350.000 đồng; năm 2016: 44.520.000 đồng; năm 2017: 43.952.000 đồng; năm 2018: 281.000.000 đồng.

24.367 văn bản đến, 23.250 văn bản đi trên Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (trừ văn bản mật), trao đổi 54.383 văn bản điện tử với các cơ quan nhà nước trên địa bàn tỉnh; trao đổi 13.559 thông tin điều hành; tích hợp chức năng gửi tin nhắn SMS đến điện thoại di động của từng cá nhân; từ tháng 10/2016 đến nay đã có 32.655 lượt người truy cập.

3.2. Tình hình triển khai dịch vụ công trực tuyến mức độ 3, 4 và ứng dụng Hệ thống Một cửa điện tử

- Thực hiện Kế hoạch số 73/KH-UBND ngày 28/8/2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp đã xây dựng và cung cấp 166⁴ dịch vụ công trực tuyến, trong đó có 19 dịch vụ công mức độ 4, 17 dịch vụ công mức độ 3, 130 dịch vụ công mức độ 2 trên **Hệ thống thông tin Một cửa điện tử của tỉnh Tuyên Quang** tại địa chỉ <http://dichvucong.tuyenquang.gov.vn> và đặt đường link trên Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp tại địa chỉ <http://tuphaptuyenquang.gov.vn>. Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 28/02/2019 đã có 5.191 hồ sơ được tiếp nhận trực tuyến, giải quyết 5.123 hồ sơ, trong đó có 5.084 hồ sơ được giải quyết trước hạn và đúng hạn (*chiếm tỷ lệ 99,24%*), 39 hồ sơ quá hạn (*chiếm tỷ lệ 0,76%*).

- Các dịch vụ công trực tuyến của Sở Tư pháp triển khai được đặt đường link ngay trên Trang chủ của Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp, bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với người dân, tổ chức khi có nhu cầu giải quyết thủ tục hành chính (*đã đáp ứng đầy đủ các yêu cầu của Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT ngày 15/11/2017 của Bộ Thông tin và Truyền thông quy định về việc cung cấp dịch vụ công trực tuyến và bảo đảm khả năng truy cập thuận tiện đối với Trang thông tin điện tử hoặc Cổng thông tin điện tử của cơ quan nhà nước*).

- Thực hiện Quyết định số 19/QĐ-TTg ngày 08/01/2015 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt “*Đề án thí điểm cấp phiếu lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính, đăng ký cấp phiếu lý lịch tư pháp trực tuyến*”, Quyết định số 841/QĐ-UBND, ngày 29/7/2017 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính thực hiện và không thực hiện tiếp nhận hồ sơ, trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang, Sở Tư pháp đã ký hợp đồng với Bưu điện tỉnh Tuyên Quang triển khai dịch vụ tiếp nhận/ trả kết quả thủ tục hành chính qua dịch vụ bưu chính công ích (*Hợp đồng số 188/STP-BĐT ngày 14/6/2016 giữa Sở Tư pháp và Bưu điện tỉnh Tuyên Quang về việc cung ứng*

⁴ Do ban hành TTHC mới trong lĩnh vực Đấu giá tài sản, Hòa giải thương mại; sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ TTHC trong các lĩnh vực: trợ giúp pháp lý, bồi thường nhà nước, nuôi con nuôi.

dịch vụ chuyển phát hồ sơ, kết quả cấp Phiếu Lý lịch tư pháp qua dịch vụ bưu chính; Quy chế phối hợp số 01/QCPH/STP-BĐT ngày 26/9/2017 giữa Sở Tư pháp và Bưu điện tỉnh về Cung ứng dịch vụ tiếp nhận hồ sơ và trả kết quả giải quyết thủ tục hành chính qua dịch vụ Bưu chính trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang). Kết quả, từ 01/01/2015 đến 28/02/2019 có 03/166 (chiếm tỷ lệ 1,8%) thủ tục hành chính phát sinh hồ sơ với 877/5.191 (chiếm tỷ lệ 16,9%) hồ sơ được tiếp nhận và trả kết quả thông qua dịch vụ bưu chính (trong đó có: 655 hồ sơ được trả kết quả giải quyết qua dịch vụ bưu chính công ích theo hợp đồng và thỏa thuận hợp tác giữa Sở Tư pháp - Bưu điện tỉnh Tuyên Quang, chiếm 12,6%; 222 hồ sơ được tiếp nhận thông qua dịch vụ bưu chính công ích dưới hình thức chuyển phát nhanh, Bưu chính Viettel, chiếm 4,3%).

3.3. Tình hình hoạt động của Trang thông tin điện tử

- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp được xây dựng và đưa vào hoạt động từ năm 2008 và đã được nâng cấp 02 lần (năm 2012, 2017), đảm bảo đáp ứng các quy định về cung cấp thông tin và dịch vụ công trực tuyến trên trang thông tin điện tử theo quy định của Nghị định số 43/2011/NĐ-CP ngày 13/6/2011 của Chính phủ, Thông tư số 32/2017/TT-BTTTT của Bộ Thông tin và Truyền thông.

- Trang thông tin điện tử Sở Tư pháp đã được cập nhật thông tin thường xuyên và duy trì hoạt động có hiệu quả, từ 01/01/2014 đến 28/02/2019 đã đăng tải 8.316 tin, bài, ảnh, văn bản phục vụ nhu cầu tra cứu thông tin của cá nhân, tổ chức với trên 540.000 lượt truy cập (trong đó, từ trước năm 2017 thu hút trên 210.000 lượt truy cập, từ năm 2017 đến nay thu hút trên 330.000 lượt truy cập); tiếp nhận và trả lời 12 câu hỏi của Công dân gửi đến Ban Biên tập Trang thông tin điện tử; từ ngày 01/7/2017 đến 28/02/2019 đã cập nhật mới, cập nhật lại (kỳ số và cập nhật lại các văn bản chưa được ký số) 846 văn bản quy phạm pháp luật do Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành lên Cơ sở dữ liệu văn bản quy phạm pháp luật tỉnh Tuyên Quang thuộc Cơ sở dữ liệu Quốc gia về văn bản pháp luật.

3.4. Tình hình sử dụng hệ thống thư điện tử công vụ

- Tổng số hòm thư được cấp: 64
- Tổng số hòm thư thường xuyên sử dụng: 01
- 100% công chức, viên chức Sở Tư pháp sử dụng thư điện tử trong trao đổi công việc (các văn bản, tài liệu trao đổi trong nội bộ cơ quan Sở Tư pháp sử dụng Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành; văn bản, tài liệu trao đổi với các

ơ quan khác ở trong và ngoài tỉnh được thực hiện thông qua hòm thư điện tử tuphap@tuyenquang.gov.vn của Sở Tư pháp theo quy định của pháp luật và Quy chế văn thư của Sở).

- Số lượng văn bản trao đổi qua hòm thư điện tử của Sở Tư pháp: 2.864 văn bản.

- Sở Tư pháp đã trao đổi 1.525 thông tin lý lịch tư pháp với Trung tâm lý lịch tư pháp Quốc gia và 62 Sở Tư pháp các tỉnh, thành phố thông qua hệ thống thư moj.gov.vn do Bộ Tư pháp cung cấp.

- Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp được sao lưu định kỳ 01 lần/tuần bằng ổ cứng gắn ngoài.

3.5. Việc triển khai chữ ký số chuyên dùng

Sở Tư pháp đã đưa vào sử dụng chữ ký số chuyên dùng của cơ quan, tổ chức và 04 Lãnh đạo Sở do Ban Cơ yếu Chính phủ cấp từ tháng 6/2017; 100% văn bản phát hành của Sở Tư pháp, văn bản quy phạm pháp luật của tỉnh Tuyên Quang được ký số trước khi phát hành và cập nhật lên Cơ sở dữ liệu quốc gia về văn bản pháp luật (vbpl.vn).

3.6. Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực trong việc ứng dụng công nghệ thông tin

100% công chức, viên chức Sở Tư pháp thành thạo các kỹ năng về tin học văn phòng, sử dụng thành thạo các phần mềm chuyên dùng của ngành Tư pháp cũng như các phần mềm mã nguồn mở thông dụng như: trình duyệt web Fire Fox, Google Chrome, bộ gõ Unikey. Sở Tư pháp đã tổ chức 05 buổi tập huấn (03 buổi tập huấn phần mềm quản lý văn bản và điều hành, 02 buổi về dịch vụ công trực tuyến và một cửa điện tử) cho 185 lượt công chức, viên chức, người lao động; cử 14 lượt công chức tham gia 07 lớp tập huấn (02 lớp về an toàn thông tin do Sở Thông tin và Truyền thông tổ chức, 01 lớp về phần mềm hộ tịch do Bộ Tư pháp tổ chức, 05 lớp về thương mại điện tử do Sở Công thương tổ chức) nhằm nâng cao kiến thức, kỹ năng về công nghệ thông tin.

II. ĐÁNH GIÁ CHUNG

1. Ưu điểm

- Đảng ủy, Sở Tư pháp đã thường xuyên phổ biến, quán triệt tới toàn thể công chức, viên chức, người lao động của Sở về các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước về ứng dụng công nghệ thông tin trong cơ quan nhà nước; triển khai nhanh và áp dụng triệt để, có hiệu quả các phần mềm vào giải quyết công việc, giải quyết thủ tục hành chính cho người dân như: Phần mềm Quản lý

văn bản và Điều hành, Phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp, áp dụng chữ ký số chuyên dùng; Trang thông tin điện tử Sở..., Fanpage của Sở Tư pháp trên mạng xã hội Facebook; nhóm Zalo, đặc biệt Sở Tư pháp đã tận dụng được thế mạnh của mạng xã hội khi chính thức thiết lập nhóm trên mạng xã hội Facebook để kết nối trực tiếp tới công chức làm công tác Tư pháp - Hộ tịch tại 141 xã, phường, thị trấn trên toàn tỉnh, kịp thời nắm bắt những vướng mắc, khó khăn trong công tác, từ đó trao đổi, hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ cho cơ sở (Sở Tư pháp lập nhóm kín "Sở Tư pháp tỉnh Tuyên Quang" và "Tư pháp Tuyên Quang", fanpage "Sở Tư pháp Tuyên Quang" trên mạng xã hội FaceBook. Trong năm 2018 và 02 tháng đầu năm 2019 Sở Tư pháp đã chia sẻ trên 100 thông tin tuyên truyền, trên fanpage "Sở Tư pháp Tuyên Quang"; hướng dẫn, giải đáp 12 vướng mắc của công chức tư pháp - hộ tịch trên nhóm "Tư pháp Tuyên Quang").

- Trang thông tin điện tử của Sở Tư pháp đã tiếp cận được số lượng lớn người truy cập thường xuyên (trung bình trên 11.000 lượt người truy cập/ tháng); công chức viên chức, người lao động Sở Tư pháp thường xuyên truy cập vào Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành (ít nhất 2 lần/ ngày) để xử lý công việc, giúp việc tiếp cận văn bản, thông tin điều hành được kịp thời, tiết kiệm thời gian, chi phí in ấn tài liệu, tiết kiệm ngân sách nhà nước.

- Đảm bảo an toàn, an ninh thông tin đối với các thông tin trao đổi trên môi trường mạng, không để xảy ra vụ việc mất an toàn thông tin, lộ lọt bí mật nhà nước.

2. Tồn tại, hạn chế, nguyên nhân

- Hệ thống mạng LAN của Sở Tư pháp đã được đầu tư, lắp đặt từ năm 2000, chưa được nâng cấp nên ảnh hưởng lớn đến việc triển khai các hoạt động ứng dụng công nghệ thông tin (*độ ổn định thấp, tốc độ đường truyền mạng nội bộ không đảm bảo...*); 02 máy chủ đã quá cũ (*01 máy được trang bị năm 2008, một máy năm 2012*), một máy chủ đã bị hỏng, máy còn hoạt động thì cấu hình thấp, không triển khai được mô hình mạng Client/Server và các biện pháp bảo mật cao hơn nên chưa đảm bảo an toàn, an ninh thông tin; các máy tính cá nhân đa số đã có thời hạn sử dụng trên 5 năm, ảnh hưởng lớn tới tốc độ xử lý công việc hàng ngày.

- Việc triển khai một số tính năng của một số phần mềm, nhất là phần Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành còn gặp khó khăn vì các đơn vị trên địa bàn tỉnh triển khai không đồng bộ dẫn đến việc gửi/ nhận văn bản liên thông tới một số cơ quan, đơn vị còn chưa thực hiện được hoặc các cơ quan mới chỉ gửi văn bản dự thảo (*chưa có số, ngày phát hành, chưa được ký số*).

- Kinh phí chi cho ứng dụng công nghệ thông tin được cấp trong định mức chi thường xuyên của cơ quan, nhưng do biên chế Sở Tư pháp ít nên kinh phí chi thường xuyên rất khó khăn dẫn đến việc nâng cấp, thay thế các thiết bị công nghệ thông tin không thể thực hiện được.

- Một số máy tính của cơ quan đã được trang bị từ lâu nên thường xuyên bị hư hỏng, trong khi đó việc mua sắm tài sản là máy vi tính được thực hiện theo phương thức mua sắm tập trung, vì vậy trong một số trường hợp không thể kịp thời trang bị máy tính (*thay thế máy bị hỏng*) cho công chức để phục vụ công tác.

3. Một số kinh nghiệm

Đảng ủy, Lãnh đạo Sở thường xuyên quan tâm, chỉ đạo sát sao việc tuyên truyền, phổ biến đến toàn thể công chức, viên chức, người lao động trong cơ quan các chủ trương của Đảng, chính sách pháp luật của Nhà nước đối với lĩnh vực công nghệ thông tin; tổ chức triển khai có hiệu quả, khai thác tối đa các tính năng của các phần mềm ứng dụng được trang bị; tận dụng các công cụ, phần mềm miễn phí, mạng xã hội để ứng dụng trao đổi thông tin, tiết kiệm tối đa chi phí dịch vụ thông tin liên lạc.

III. KIẾN NGHỊ, ĐỀ XUẤT

- Đề nghị tỉnh cấp kinh phí ứng dụng công nghệ thông tin hàng năm cho các cơ quan, đơn vị nói chung, Sở Tư pháp nói riêng để thực hiện việc nâng cấp, thay thế các thiết bị hư hỏng, hao mòn trong quá trình sử dụng và triển khai các nhiệm vụ ứng dụng công nghệ thông tin của ngành Tư pháp; trong đó, trang bị máy chủ cấu hình cao để triển khai các giải pháp ứng dụng công nghệ thông tin, thay thế một số máy tính đã quá cũ (*có thời gian sử dụng trên 5 năm*); chỉ đạo các cơ quan chuyên môn, các cơ quan thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp huyện khẩn trương đưa vào sử dụng đồng bộ, thống nhất Hệ thống Quản lý văn bản và Điều hành do VNPT Tuyên Quang cung cấp và sử dụng đầy đủ các chức năng theo quy định; đối với các cơ quan, tổ chức khác sử dụng ngân sách tỉnh thì khuyến khích sử dụng cùng một phần mềm do một nhà cung cấp dịch vụ triển khai.

- Sở Thông tin và Truyền thông tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh: kết nối hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh với Hệ thống kết nối, liên thông các hệ thống thông tin ở Trung ương và địa phương (NGSP) để Sở Tư pháp và người dân có thể khai thác, sử dụng được phần mềm Quản lý lý lịch tư pháp trên hệ thống Một cửa điện tử của tỉnh; khắc phục các tồn tại, hạn chế của Hệ thống thư điện tử công vụ của tỉnh để phục vụ yêu cầu trao đổi công việc.

Trên đây là Báo cáo Sơ kết 05 năm thực hiện Nghị quyết số 36-NQ/TW ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị (khóa XI) về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế của Sở Tư pháp./.

Nơi nhận:

- UBND tỉnh (báo cáo);
- Sở TTTT (tổng hợp);
- Trang TTĐT Sở;
- Lưu VT, PBGDPL

Đ.Thành-03

GIÁM ĐỐC



Nguyễn Thị Thược